

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, đơn vị tính và tỷ lệ điều tiết phí bảo vệ môi trường
đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ
quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính và tỷ lệ điều
tiết phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình;
Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, đơn vị tính và tỷ lệ điều tiết phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

1. Mức thu, đơn vị tính

TT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu
1	Cát các loại (trừ cát vàng, cát trắng)	đồng/m ³	6.000
2	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	đồng/m ³	2.000
3	Đất sét, đất làm gạch, ngói	đồng/m ³	3.000
4	Các loại đất khác	đồng/m ³	2.000
5	Nước khoáng thiên nhiên	đồng/m ³	3.000

(Chữ ký)

Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản theo quy định của pháp luật bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại khoản này.

2. Tỷ lệ điều tiết

a) Nước khoáng thiên nhiên: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

b) Cát các loại (trừ cát vàng, cát trắng): Ngân sách cấp tỉnh hưởng 30%; ngân sách cấp huyện hưởng 50%; ngân sách cấp xã hưởng 20%.

c) Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình, đất sét, đất làm gạch, ngói và các loại đất khác: Ngân sách cấp huyện hưởng 30%; ngân sách cấp xã hưởng 70%.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, tỷ lệ điều tiết phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình. / *MLL*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ. *MLL*



Nguyễn Tiến Thành